

KẾ HOẠCH

**Triển khai thi hành Luật Thủy lợi và một số văn bản hướng dẫn
thi hành Luật Thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được Quốc hội Khóa XIV thông qua ngày 19/6/2017, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018.

Căn cứ Quyết định số 344/QĐ-TTg ngày 26/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủy lợi; Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 12/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững tại các tiểu vùng sinh thái vùng đồng bằng sông Cửu Long; Chỉ thị số 3426/CT-BNN-TCTL ngày 22/5/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủy lợi, Quyết định số 633/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 3426/CT-BNN-TCTL của Bộ Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a). Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi được Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương ban hành để triển khai thực hiện, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

b) Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành đến Nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công tác thủy lợi.

c). Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các sở, ban ngành, các đơn vị có liên quan và các địa phương trong việc triển khai thi hành Luật Thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a). Đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức triển khai thi hành pháp luật về Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan.

b). Xác định nội dung công việc gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị và địa phương; đảm bảo tiến độ và chất lượng hoàn thành công việc.



c). Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật Thủy lợi.

II. NỘI DUNG

1. Rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật thi hành Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan.

a) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về Thủy lợi được Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương phù hợp với quy định hiện hành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: năm 2020 và các năm tiếp theo.

b). Kịp thời triển khai thực hiện các Nghị định, Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan ban hành trong lĩnh vực thủy lợi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: năm 2020 và các năm tiếp theo.

2. Phổ biến pháp luật về thủy lợi.

a) Tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt nội dung cơ bản, các điểm mới của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: năm 2020 và các năm tiếp theo.

b) Biên soạn nội dung tuyên truyền, các chuyên đề, bài viết, hỏi- đáp pháp luật về lĩnh vực thủy lợi; sử dụng các tài liệu tuyên truyền của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy lợi để phục vụ công tác tuyên truyền; đăng trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,...

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: các Sở Thông tin và Truyền thông; Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: năm 2020 và các năm tiếp theo.

c) Tổ chức thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về Luật Thủy lợi trên các phương tiện truyền thông.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo và hướng dẫn các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền sâu rộng, kịp thời đến các địa phương và Nhân dân về Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kiên Giang: chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng chương trình, chuyên mục, trang phổ biến, tuyên truyền nội dung của Luật Thủy

lợi, có tin bài phản ánh kịp thời về tình hình triển khai thi hành Luật Thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kiên Giang,...

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian thực hiện: năm 2020 và các năm tiếp theo.

d). Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2020 và các năm tiếp theo.

3. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động thủy lợi và nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học- công nghệ trong lĩnh vực thủy lợi

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2020 và các năm tiếp theo.

4. Tổ chức thanh tra chuyên ngành, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực thủy lợi theo quy định pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2020 và các năm tiếp theo.

5. Thực hiện Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 12/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ

a). Mục tiêu

- Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi, nhằm phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển nông nghiệp gắn với phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới; chủ động kiểm soát nguồn nước phục vụ sản xuất, dân sinh, phòng, chống thiên tai (hạn hán, xâm nhập mặn, lũ, ngập úng), bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu...

- Đến năm 2025: tập trung tổ chức lại, kiện toàn, thành lập các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo đúng quy định của Luật Thủy lợi (tách chức năng, nhiệm vụ khai thác công trình thủy lợi ra ngoài chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước); đầu tư xây dựng một số công trình thủy lợi lớn để kiểm soát mặn, nguồn nước, chuyển nước phục vụ sản xuất, dân sinh theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đến năm 2030: phát triển hệ thống thủy lợi đồng bộ, từng bước hiện đại, thông minh, bảo đảm chủ động phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh trong điều kiện nguồn nước không xuất hiện tình trạng cực đoan, đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp đa dạng, bền vững tại các tiểu vùng sinh thái.

- Đến năm 2050: hoàn thiện hệ thống thủy lợi hiện đại, thông minh bảo đảm chủ động phục vụ chuyển đổi, đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp và dân sinh tại các tiểu vùng sinh thái, từng bước tự động hóa vận hành; chủ động phòng, chống thiên tai, như: hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập úng, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển ở thượng nguồn và phát triển nội tại trong tỉnh.

- Đến năm 2100: hệ thống thủy lợi được tự động hóa vận hành, bảo đảm an toàn trước thiên tai, phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hoá chất lượng cao.

b). Nhiệm vụ

- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối với cơ sở dữ liệu liên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Ủy hội sông Mê Công quốc tế, đáp ứng điều kiện ứng dụng công nghệ tiên tiến để hiện đại hóa công tác quản lý, khai thác hệ thống thủy lợi và phục vụ xây dựng các kịch bản phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập úng.

- Hoàn thiện tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi; xác định rõ chủ thể, phân định rõ trách nhiệm quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi, đáp ứng quy định của pháp luật.

- Hoàn thiện hệ thống thủy lợi, bảo đảm đồng bộ, an toàn, chống chịu được tác động của thiên tai, đảm bảo khả năng kiểm soát nguồn nước (nhất là mặn, ngọt), chất lượng nước liên vùng, chủ động điều hòa, phân phối nguồn nước hợp lý cho các đối tượng sử dụng nước, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển ở thượng nguồn cũng như nội tại trong tỉnh theo hướng bền vững các tiểu vùng; phòng, chống thiên tai, nhất là xâm nhập mặn, lũ lụt, ngập úng.

- Hiện đại hóa công tác quan trắc, dự báo nguồn nước, quản lý, vận hành hiệu quả công trình thủy lợi phục vụ phát triển sản xuất, nhất là nông nghiệp, dân sinh, hạn chế thiệt hại do thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Xác định ranh giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định pháp luật; bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi.

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, phù hợp để hiện đại hóa hệ thống thủy lợi tỉnh. Tăng cường liên kết, chia sẻ thông tin giữa các ngành, các quốc gia thuộc lưu vực sông Mê Công nhằm quản lý bền vững tài nguyên nước trên lưu vực và tăng hiệu quả hoạt động của các công trình thủy lợi.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, kịp thời truyền tải thông tin khí tượng, thủy văn, nguồn nước, bảo vệ công trình thủy lợi, ảnh hưởng của thiên tai đến các cấp chính quyền địa phương, người dân và cơ quan liên quan.

c). Phân công nhiệm vụ thực hiện Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 12/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ

(Theo Phụ lục 2 đính kèm)

6. Thực hiện Chỉ thị 3426/CT-BNN-TCTL ngày 22/5/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a). Mục tiêu

Để các nội dung quy định của pháp luật về thủy lợi được triển khai hiệu quả trong thực tiễn, bảo đảm các công trình thủy lợi an toàn, phát huy cao hiệu quả phục vụ sản xuất, dân sinh và các ngành kinh tế khác, đáp ứng nền nông nghiệp hàng hóa, tiên tiến, hiện đại, góp phần phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường.

b). Nhiệm vụ

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thực hiện các nội dung cụ thể sau:

- Tổ chức thực hiện củng cố, kiên toàn Chi cục Thủy lợi thông qua tăng cường nguồn lực, phương tiện, trang thiết bị làm việc, tạo điều kiện cho Chi cục Thủy lợi thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Tổng kết Đề án nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo các Quyết định số 784 và 785/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Đề án và Kế hoạch hành động thực hiện Đề án.

- Tổ chức điều tra, rà soát, đánh giá lại năng lực, hiệu quả khai thác của các công trình thủy lợi trên địa bàn, trên cơ sở đó đề xuất kế hoạch đầu tư, sửa chữa nâng cấp, bảo đảm an toàn, từng bước hiện đại hóa nhằm phát huy hiệu quả công trình thủy lợi, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Đề xuất kiên toàn, hoàn thiện tổ chức khai thác công trình thủy lợi, bao gồm cả việc củng cố, kiên toàn các tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn, bảo đảm các công trình thủy lợi đều có đơn vị khai thác đủ năng lực và phù hợp với quy định.

- Đề xuất, trình Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện phương thức đặt hàng đối với việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ, hạn chế áp dụng phương thức giao nhiệm vụ; lựa chọn một số công trình thủy lợi có quy mô phù hợp, xây dựng phương án, lộ trình, kế hoạch cụ thể để áp dụng phương thức đấu thầu, trên cơ sở đó, tổng kết rút kinh nghiệm.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các tổ chức, đơn vị khai thác công trình thủy lợi xây dựng, hoàn thiện phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định; khai thác tối đa các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác để tăng nguồn thu, giảm hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, bảo đảm kinh phí, nguồn lực cho công tác thủy lợi trên địa bàn theo quy định.

- Tham mưu, chỉ đạo các tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thực hiện đúng thời hạn các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

- Tham mưu, chỉ đạo tăng cường thực hiện nghiêm pháp luật trong bảo vệ công trình, bảo vệ chất lượng nước trong các công trình thủy lợi.



- Chuẩn bị tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với các công trình thủy lợi quan trọng giai đoạn 2021-2025 và tham mưu, đề xuất thúc đẩy các giải pháp đầu tư, hoàn thiện hệ thống thủy lợi trên địa bàn, trọng tâm là hệ thống thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đảm bảo đủ điều kiện thực hiện phương thức canh tác khoa học, áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho lúa và cây trồng cạn chủ lực (SRI, nông - lộ - phơi, tưới phun mưa, nhỏ giọt).

- Chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực, nhận thức cho cán bộ, công nhân khai thác công trình thủy lợi; người của các tổ chức thủy lợi cơ sở, đặc biệt là văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, quy trình kỹ thuật mới trong công tác thủy lợi. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức người dân trong quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

c) Phân công nhiệm vụ thực hiện Chỉ thị số 3426/CT-BNN-TCTL ngày 22/5/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(Theo Phụ lục 3 đính kèm).

7. Phân công nhiệm vụ triển khai thi hành Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi cụ thể

(Theo Phụ lục 1 đính kèm)

8. Kinh phí thực hiện

a). Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan trong khả năng cân đối nguồn ngân sách hàng năm.

b). Các nguồn kinh phí được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương; các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Định kỳ, đột xuất tổng hợp, tham mưu đề xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện cho Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này; bảo đảm việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Trước ngày 20/12 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu; các sở, ngành và địa phương báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc; đề nghị các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan và UBND cấp huyện kịp thời báo cáo về Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. / *Đang*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh (Đảng, CQ, ĐT&DNNN);
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, Phòng: KT, TH;
- Lưu: VT, tvhung.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thánh

Lâm Minh Thành



Phụ lục 1

Phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi
(Kèm theo Kế hoạch số . 133./KH-UBND, ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
A Chi tiết một số nội dung thực hiện Luật Thủy lợi					
1	Lập đề án chuyển đổi các đơn vị khai thác công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh Sở Nội vụ	2020-2025	Quyết định của cấp thẩm quyền
2	Phân loại, phân cấp công trình và phân cấp quản lý công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện và tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi	2020 và các năm tiếp theo	Quyết định của UBND tỉnh
3	Xác định quy mô thủy lợi nội đồng, xác định điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện và tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi	2020 và các năm tiếp theo	Quyết định của UBND tỉnh
4	Xây dựng phương án giá, phê duyệt giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi	Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính	Hàng năm	Văn bản của UBND tỉnh và phương án giá
5	Xây dựng định mức kinh tế- kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi	Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi	Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Lao động, TB&XH; Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021 và các năm tiếp theo	Quyết định của UBND tỉnh
6	Tổ chức lập, phê duyệt, triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai đối với công trình thủy lợi trên địa bàn, theo Luật Thủy lợi, pháp luật về Phòng, chống thiên tai và các pháp luật khác có liên quan.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/UBND cấp huyện	UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021 và các năm tiếp theo	Quyết định của UBND tỉnh
7	Quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh	2021 và các năm tiếp theo	Báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện



TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
8	Lập kế hoạch việc xây dựng phương án bảo vệ công trình cụ thể, dự kiến kinh phí, đề xuất phương án thực hiện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh	2021 và các năm tiếp theo	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh
B	Một số nội dung triển khai thực hiện Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi				
1	Xây dựng kế hoạch cụ thể việc củng cố, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác khai thác công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh	2021 và các năm tiếp theo	Kế hoạch được phê duyệt
2	Cấp phép cho các hoạt động xả thải vào hệ thống thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	Hàng năm	Giấy phép hoạt động xả thải do UBND tỉnh cấp
3	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đặc biệt, đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và MT, UBND cấp huyện; đơn vị khai thác công trình thủy lợi	2020 và các năm tiếp theo	Kết luận thanh tra, kiểm tra; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có)
C	Một số nội dung triển khai thực hiện Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa				
1	Ban hành danh mục đập, hồ chứa trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan.	2020 và các năm tiếp theo	Quyết định của UBND tỉnh
2	Lập, phê duyệt và thực hiện quy trình vận hành, bảo trì hồ chứa nước	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	2020 và các năm tiếp theo	Hồ sơ được lưu trữ

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
3	Cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	2020 và các năm tiếp theo	Hồ sơ được lưu trữ
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước; cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chủ đầu tư, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	2021 và các năm tiếp theo	Hệ thống cơ sở dữ liệu
5	Phương án ứng phó thiên tai cho đập, hồ chứa	Chủ đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	2020 và các năm tiếp theo	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, huyện
6	Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	2020 và các năm tiếp theo	Báo cáo kết quả
7	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du	Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	2020 và các năm tiếp theo	Hồ sơ, thiết bị được lưu trữ
8	Lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ	Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	2020 và các năm tiếp theo	Hồ sơ được lưu trữ
9	Phương án ứng phó thiên tai	Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	2020 và các năm tiếp theo	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, huyện
10	Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	Chủ đầu tư, Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan	2020 và các năm tiếp theo	Quyết định phê duyệt của UBND các cấp

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
D	Một số nội dung triển khai thực hiện Nghị định số 77/2018/NĐ-CP, ngày 16/5/2018 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm				
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính, UBND huyện, UBND xã, HTX, THT và các đơn vị, cá nhân liên quan	2021 và các năm tiếp theo	Quyết định của UBND tỉnh
2	Ban hành Nghị quyết quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách theo khả năng cân đối của ngân sách và bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các chính sách.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính, UBND huyện, UBND xã, HTX, THT và các đơn vị, cá nhân liên quan	2020 và các năm tiếp theo	Nghị quyết của HĐND tỉnh
3	Ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Xây dựng, UBND huyện và đơn vị liên quan	2021 và các năm tiếp theo	Quyết định của UBND tỉnh
4	Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện chính sách.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện, UBND xã, HTX, THT và các đơn vị, cá nhân liên quan	2021 và các năm tiếp theo	Văn bản của Sở
5	Kiểm tra, giám sát đầu tư, khai thác công trình thủy lợi, thủy lợi nội đồng và sử dụng kinh phí hỗ trợ của ngân sách.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	2021 và các năm tiếp theo	Báo cáo
Đ	Một số nội dung triển khai thực hiện Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ NN và PTNT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi				
1	Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện việc lập hoặc rà soát, điều chỉnh, phê duyệt quy trình vận hành công trình thủy lợi do tỉnh quản lý	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh	2021 và các năm tiếp theo	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
2	Xây dựng kế hoạch thành lập, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đáp ứng theo Điều 30 của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện, UBND xã, tổ chức khai thác công trình thủy lợi đầu mối, các tổ chức dùng nước và các cá nhân, đơn vị liên quan	2021 và các năm tiếp theo	Quyết định của UBND tỉnh
3	Thực hiện thành lập, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở	Các tổ chức dùng nước hiện hành	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện, UBND xã, tổ chức khai thác CTTL đầu mối, các cá nhân, đơn vị liên quan	2021 và các năm tiếp theo	HTX, THT được thành lập, củng cố
4	Rà soát, quyết định cụ thể các trường hợp cấm mốc chi giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, theo quy định tại Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị khai thác công trình thủy lợi, các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh	2021 và các năm tiếp theo	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh
5	Tổ chức cắm mốc chi giới trên thực địa và bàn giao mốc chi giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình để phối hợp quản lý, bảo vệ, bảo trì, khôi phục mốc bị mất hoặc bị sai lệch.	Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi	Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình	2021 và các năm tiếp theo	Hệ thống mốc chi giới



Phụ lục 2

Phân công nhiệm vụ thực hiện Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 12/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ
(Kèm theo Kế hoạch số 133 /KH-UBND, ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Tổng hợp chung kết quả triển khai thực hiện đề án, tham mưu định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị liên quan	Theo thời gian thực hiện đề án	Báo cáo, hội nghị
2	Thành lập, kiện toàn các tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh, nông thôn, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan.	2021-2025	Các doanh nghiệp.
3	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, khai thác công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Tổ chức khai thác công trình thủy lợi và các đơn vị liên quan	Hàng năm, theo kế hoạch	Các lớp đào tạo, tập huấn
4	Điều tra, đánh giá hiện trạng hạ tầng hệ thống thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	2021-2025	Báo cáo các sản phẩm điều tra, đánh giá
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị liên quan	2021-2025	- Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành. - Hạ tầng thông tin.
6	Duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu liên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia và Ủy hội sông Mê Công; xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị liên quan	2026-2030	Cơ sở dữ liệu được cập nhật, kết nối



TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
7	Xây dựng kế hoạch đầu tư, hoàn thiện hệ thống thủy lợi do tỉnh quản lý	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	2021-2050	Các kế hoạch đầu tư trung hạn, dự án đầu tư
8	Nâng cấp công cụ dự báo xâm nhập mặn, nguồn nước, chất lượng nước	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	2021-2025	Bộ công cụ dự báo hiện đại, tiên tiến
9	Dự báo nguồn nước, xây dựng kế hoạch sử dụng nước; giám sát, dự báo chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh phục vụ chỉ đạo điều hành sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện và Các đơn vị liên quan	Hàng năm	Các thông tin dự báo nguồn nước, xây dựng kế hoạch sử dụng nước, chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi
10	Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, lắp đặt hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn chuyên dùng; giám sát nguồn nước; giám sát mặn	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện và các đơn vị khai thác công trình thủy lợi	2021-2025	Hệ thống quan trắc, giám sát
11	Hoàn chỉnh quy trình vận hành các hệ thống, công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện và các đơn vị khai thác công trình thủy lợi	2021-2025	Các quy trình vận hành được phê duyệt
12	Xây dựng hệ thống giám sát, tự động hóa vận hành	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện và các đơn vị khai thác công trình thủy lợi	2031-2050	Hệ thống giám sát, tự động vận hành
13	Chỉ đạo bố trí cơ cấu sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện nguồn nước, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập úng	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Báo cáo kết quả thực hiện

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
14	Cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; bảo vệ chất lượng nước	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, các đơn vị khai thác công trình thủy lợi	2021-2025	Hệ thống mốc bảo vệ theo quy định của pháp luật
15	Cấp phép cho các hoạt động xả thải vào hệ thống thủy lợi theo quy định của pháp luật	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	Hàng năm	Giấy phép hoạt động xả thải do UBND tỉnh cấp
16	Hoàn thiện cơ chế, chính sách, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để hiện đại hóa hệ thống thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	2021-2025	Văn bản quy định pháp luật
17	Nghiên cứu, đề xuất chương trình khoa học công nghệ để hiện đại hóa hệ thống thủy lợi.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Hàng năm	Dự kiến nội dung chương trình khoa học công nghệ



Phụ lục 3**Phân công nhiệm vụ thực hiện theo Chỉ thị số 3426/CT-BNN-TCTL ngày 22/5/2020
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn***(Kèm theo Kế hoạch số 133 /KH-UBND, ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Tổ chức thực hiện củng cố, kiện toàn Chi cục Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị liên quan	Theo thời gian thực hiện	Báo cáo, hội nghị
2	Tổng kết Đề án nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi, theo Quyết định số 784 và 785/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	2020	Báo cáo, hội nghị
3	Tổ chức điều tra, rà soát, đánh giá lại năng lực, hiệu quả khai thác của các công trình thủy lợi trên địa bàn; đề xuất kế hoạch đầu tư, sửa chữa nâng cấp công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Tổ chức khai thác công trình thủy lợi, các đơn vị liên quan	Hàng năm, theo kế hoạch	Báo cáo
4	Kiện toàn tổ chức khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức thủy lợi cơ sở	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	2021-2025	Tổ chức khai thác công trình thủy lợi
5	Đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phương thức đặt hàng đối với việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	2021-2025	Các kế hoạch đầu tư trung hạn, dự án đầu tư



TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
6	Hoàn thiện phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	2021-2025	Văn bản của UBND tỉnh và phương án giá
7	Tham mưu, chỉ đạo các tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thực hiện đúng thời hạn các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	Hàng năm, theo kế hoạch	Văn bản quy định pháp luật
8	Tham mưu, chỉ đạo tăng cường thực hiện nghiêm pháp luật trong bảo vệ công trình, bảo vệ chất lượng nước trong các công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	Hàng năm	Văn bản quy định pháp luật
9	Chuẩn bị tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với các công trình thủy lợi quan trọng giai đoạn 2021-2025 và cần tham mưu, thúc đẩy các giải pháp đầu tư, hoàn thiện hệ thống thủy lợi trên địa bàn	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	Hàng năm	Các kế hoạch đầu tư trung hạn, dự án đầu tư
10	Chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực, nhận thức cho cán bộ, công nhân khai thác công trình thủy lợi, người của các tổ chức thủy lợi cơ sở,	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện và các đơn vị khai thác công trình thủy lợi	Hàng năm	Các lớp đào tạo, tập huấn

